

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa trong dịch vụ hành chính công tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương;

Xét Tờ trình số 82/TTr-SNN ngày 06/5/2014 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc xin phê duyệt Đề án cải cách hành chính theo cơ chế "một cửa" trong dịch vụ hành chính công kèm theo Đề án do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký ban hành ngày 06/5/2014;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 220/TTr-SNV-CCHC ngày 22 tháng 5 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa trong dịch vụ hành chính công tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Đề án được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký ban hành ngày 06/5/2014), gồm 24 thủ tục hành chính thuộc 03 lĩnh vực:

*** Lĩnh vực Lâm nghiệp.**

1. Cấp giấy chứng chỉ công nhận các loại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp.
2. Cấp giấy chứng nhận nguồn gốc lô giống cây trồng lâm nghiệp; nguồn gốc giống của lô cây con lâm nghiệp.
3. Thẩm định dự án cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt.
4. Thẩm định, phê duyệt hồ sơ, cấp phép khai thác lâm sản ngoài gỗ rừng tự nhiên.
5. Thẩm định, phê duyệt hồ sơ, cấp phép khai thác gỗ rừng trồng bằng vốn ngân sách.
6. Thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấp phép khai thác gỗ rừng tự nhiên.

7. Thẩm định, phê duyệt hồ sơ, cấp phép khai thác tận thu, tận dụng gỗ rừng tự nhiên, rừng trồng vốn Ngân sách Nhà nước.
8. Thẩm định và phê duyệt hồ sơ, cấp phép khai thác nhựa thông.
9. Thẩm định và phê duyệt phương án điều chế rừng.
10. Thẩm định và phê duyệt thiết kế nuôi dưỡng rừng tự nhiên.
11. Thẩm định và phê duyệt thiết kế tia thưa rừng trồng vốn ngân sách Nhà nước.
12. Thẩm định và phê duyệt thiết kế phí, hồ sơ thiết kế dự toán khoán rừng, đất lâm nghiệp.
13. Thẩm định và phê duyệt thiết kế phí, hồ sơ thiết kế dự toán khoán nuôi tái sinh; khoán quản lý bảo vệ rừng hàng năm.
14. Thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế dự toán trồng rừng và chăm sóc rừng trồng sản xuất vốn ngân sách, vốn Dự án từ năm 1 đến năm 4.
15. Thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế dự toán trồng rừng và chăm sóc rừng trồng phòng hộ, đặc dụng năm thứ nhất.
16. Thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế dự toán chăm sóc rừng trồng phòng hộ, đặc dụng năm thứ 2, 3, 4.
17. Thẩm định, phê duyệt hồ sơ, cấp giấy phép khai thác tận thu, tận dụng gỗ và lâm sản khác trên diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng

*** Lĩnh vực Thủy lợi**

18. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.
19. Cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.
20. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước vào hệ thống công trình thủy lợi.
21. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.
22. Thẩm định thiết kế cơ sở công trình thủy lợi.
23. Kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình thủy lợi và cấp nước sinh hoạt nông thôn.

*** Lĩnh vực trồng trọt**

24. Cấp chứng chỉ công nhận nguồn giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.

Điều 2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm Ban hành quy chế quy định quy trình tiếp nhận, chuyển hồ sơ, xử lý, trình ký, trả lại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; niêm yết công khai các quy định, thủ tục hành chính, giấy tờ, hồ sơ, mức thu phí, lệ phí và thời gian giải quyết các loại công việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; quy định trách nhiệm của các bộ phận liên quan trong thực hiện cơ chế một cửa và trách nhiệm của cán bộ, công

chức làm việc ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở theo Đề án được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / *W*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TTCB;
- Các phòng thuộc VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH. *W*

CHỦ TỊCH



Hoàng Trọng Hải